

Bản án số: 304/2018/HSPT
Ngày: 28-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Việt Cường**.

Các thẩm phán:

Ông **Lê Phước Thanh**.

Ông **Nguyễn Tấn Trường**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:

Ông **Lê Ra** - Kiểm sát viên.

Ngày 28-11-2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 342/2018/HSPT ngày 19-10-2018 đối với bị cáo Trần Kiêm H, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk kết án về tội “Giết người” và “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Kiêm H (tên gọi khác: H gà tre), sinh năm 1985 tại Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: thôn TH, xã C1, thị xã B1, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: thôn 7, xã T4, huyện C2, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Trần Kiêm H4 và bà Lê Thị Ngọc A; vợ là Ngô Thị Trúc Q (đã ly hôn) và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-01-2016, có mặt.

Những người tham gia tố tụng có liên quan đến kháng cáo:

- Người bào chữa cho bị cáo (theo yêu cầu của Tòa án):

Luật sư Phạm Hàn L2 - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bị hại: anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1986 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ Chị Hàn Mỹ Ng; địa chỉ cư trú: số 24/39 đường THĐ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là vợ của người bị hại), vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Ngọc S và bà Nguyễn Thị L1; cùng địa chỉ cư trú: số 24/39, THĐ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là cha, mẹ của người bị hại), vắng

mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại có kháng cáo:*

Bà Nguyễn Thị L1; địa chỉ cư trú: số 24/39, THĐ, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là mẹ đẻ của người bị hại), có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Xuân Lịch và bà Nguyễn Thị X1; địa chỉ cư trú: thôn 3, xã T4, huyện C2, tỉnh Đắk Nông (là cha, mẹ của Nguyễn Xuân L), vắng mặt.

+ Ông Trần Đức H3; địa chỉ cư trú: số 12, đường THĐ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Trần Kiên H4 (là cha của bị cáo H); địa chỉ cư trú: thôn 7, xã T4, huyện C2, tỉnh Đắk Nông, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Phạm Đình H1 và bà Vũ Thị Nh; cùng địa chỉ cư trú: số 103, đường LTT, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Đào Thị Bích D; địa chỉ cư trú: số 09, đường NĐC, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Tô Văn H2; địa chỉ cư trú: số 08, đường MĐC, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Hà Văn Kh; địa chỉ cư trú: thôn 4, xã CK, huyện B1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Vũ Thế B2; địa chỉ cư trú: thôn 6, xã CK, huyện B1, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Anh T1; địa chỉ cư trú: số 02/03, Đường BTX, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn Tr; địa chỉ cư trú: số 22/23, Đường BTX, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Ông Đinh Tấn H5; địa chỉ cư trú: thôn C3, xã E1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9 năm 2015, Nguyễn Xuân L (tên gọi khác Bu, L khùng) là người có tiền sử về bệnh tâm thần đến Bến xe Miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh để mua vé xe về thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong lúc chờ xe, L làm quen một nam thanh niên tên Hùng (không rõ nhân thân, lai lịch) và được người này bán cho khẩu súng K59, số 5090 cùng 10 viên đạn, với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, L cất giữ súng bên mình và thường xuyên đem theo khi đi chơi.

Khoảng 23 giờ ngày 20-01-2016, Nguyễn Xuân L điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát 47A-115.18 chở các bạn là Phạm Đình H1, Vũ Thị Nh, Đào Thị Bích D, còn Trần Kiên H đi mô tô đến ăn phở tại quán vỉa hè của anh Tô Văn H2, góc ngã tư đường P1

và đường P2, phường TL, thành phố B. Lúc này, tại quán phở có các anh Nguyễn Anh K, Nguyễn Anh T1 và Nguyễn Tấn T2 đang ngồi ăn. Trong lúc L, H, H1, Nh và D gọi phở, thì Nguyễn Anh K và Nguyễn Anh T1 chạy đuổi đánh nhau quanh xe ô tô của L. Thấy vậy, L đứng dậy đi ra hỏi *“Tại mày thích đánh nhau không?”*.

Nghe vậy, anh K nói *“Ừ, tao thích đó”* và xông đến đâm một cái vào bụng L, L lùi lại rồi lấy trong giỏ xách (đeo trước bụng) khẩu súng K59 bắn chỉ thiên một phát. Anh K tiếp tục lao vào đánh L, thì L cầm súng nhảy lên đập phần báng súng vào vùng đầu, mặt anh K. Cùng lúc, Trần Kiêm H chạy đến xô đẩy hai người bạn của anh K là anh Nguyễn Anh T1 và anh Nguyễn Tấn T2 để ngăn chặn không cho họ đánh L. Sau đó, giữa anh K và L giằng co khẩu súng, thì súng nổ thêm một phát nữa trúng vào người anh K. Khi khẩu súng văng ra, thì L nhặt súng lên. Sợ anh K tiếp tục đánh L, nên H chạy đến nói L đưa súng cho mình.

Sau khi cầm súng, Trần Kiêm H chĩa về hướng anh K đang đứng bắn một phát, đạn cày xuống mặt đường. Lúc này, anh K đã bị trúng đạn nên lao đảo ngã xuống đường. Thấy anh T1 và anh T2 đứng gần đó, H nghĩ hai người này định đánh mình, nên H cầm súng chĩa về hướng anh T1 và anh T2 bắn chỉ thiên thêm một phát, thì anh T1 và anh T2 bỏ chạy theo đường P2 về hướng ngã sáu. H cầm súng quay lại, thấy anh K lao đảo khụy gối xuống đường, thì H chạy đến đá thẳng vào mặt anh K chửi thề và nói *“Mày buồn à”*, làm anh K ngã ngửa ra đường, H và L tiếp tục dùng chân đá nhiều cái vào người anh K, thì có người nói *“Bọn mày tính đánh chết người ta à”*. Nghe vậy, L lên xe ô tô của mình chờ H bỏ chạy, trên đường đi H đưa khẩu súng cho L cất giữ. Còn anh K được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk cấp cứu, nhưng bị chết do vết thương quá nặng.

Ngày 21-01-2016, Nguyễn Xuân L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đầu thú và giao nộp khẩu súng K59 cùng 06 viên đạn. Trần Kiêm H bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 27-01-2016, bị bắt giữ tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

“Hiện trường xảy ra vụ án là vỉa hè bên ngoài trường mẫu giáo TL, đoạn ngã tư đường P1 - P2, phường TL, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lấy khu vực vỉa hè làm trung tâm, hiện trường có các hướng tiếp giáp: Hướng Bắc là hướng đường P2 đi huyện C; hướng Nam là hướng đường P2 đi ngã sáu - Trung tâm thành phố B; hướng Đông là hướng Trường mẫu giáo X; hướng Tây tiếp giáp tường rào trường mẫu giáo TL và hướng đường P1 đi huyện B1. Vỉa hè rộng 6,6 m, lát gạch cao hơn mặt đường 8 cm. Tại vị trí cách mép đường P2 01 m về hướng Tây và các trụ biển báo tên đường 6 m về hướng Nam phát hiện vết máu khô kích thước 14 cm x 7 cm. Hiện trường đã bị xáo trộn do việc đưa nạn nhân đi cấp cứu và nhiều người qua lại”.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Anh K:

“Khám ngoài: chiều dài tử thi 1 m 67, thể trạng: trung bình. Đầu, mặt, cổ: kiểm tra vùng đầu không phát hiện tổn thương do ngoại lực tác động; vùng mặt phát hiện xây sát da trên mày trái, nằm ngang, dài 4,5 cm x 1 cm; vết xây sát da gò má trái dạng chấm hình thoi, xếp đều nhau trên diện rộng 3,5 cm x 1,5 cm. Vùng ngực, lưng, bụng dính máu và không phát hiện dấu vết tổn thương. Tử chi: trên vai phải cách xương đòn 7 cm, cách mồm vai 13 cm có vết thủng khuyết da hình tròn, đường kính 0,6 cm,

có vành sượt da xung quanh mép vết thương, kích thước 1 cm x 1,5 cm.

Khám trong: rách da vùng ngực, bụng bộc lộ thấy: tụ máu dưới da cơ rãnh vết thương vùng vai phải, vỡ nát cung sau xương sườn số 01 bên phải, xuyên đỉnh thùy trên phổi phải, xuyên bao ngoài tim, rách tâm nhĩ phải, xuyên cơ hoành phải, xuyên từ mặt trên xuống mặt dưới gan, xuyên bờ cong nhỏ dạ dày xuống ruột non tới thành bụng trái; rãnh xuyên từ vai phải xuống thành bụng trái dài 48 cm, tụ máu xung quanh rãnh vết thương; dấu vết có chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ sau ra trước; đầu vết thương cách đường giữa ực 8 cm, cuối vết thương cách đường giữa ực 4 cm. Cuối vết thương phát hiện một đầu đạn bằng kim loại màu đồng, hình tròn trụ cao 0,9 cm, đường kính 0,7 cm. Khoang ngực phải chứa 1,5 lít máu loãng và máu đông. Ổ bụng chứa khoảng 1,5 lít máu loãng. Bao ngoài tim chứa máu loãng và máu đông”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 306/GDPY ngày 10-5-2016, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

1. Nguyên nhân tử vong của Nguyễn Anh K: vết thương xuyên ngực, bụng gây thương tổn phổi phải, tim, gan, dạ dày, ruột non dẫn đến choáng mất máu cấp không phục hồi.

2. Tác nhân: do đạn thẳng, hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ phải sang trái. Tầm bắn: tầm gần, không phát hiện có yếu tố tầm kê và tầm xa”.

Tại bản Kết luận giám định số 1121/C54B ngày 25-4-2016, Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Tổng cục Cảnh sát kết luận:

“Khẩu súng ngắn gửi giám định là súng Makarov (K59), cỡ nòng 9 mm, số trên thân súng không bị thay đổi (số 5090), không xác định được nước và năm sản xuất. Tiến hành bắn thực nghiệm 03/06 viên đạn tiêu chuẩn cỡ 9 mm x 18 mm, kết quả đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí quân dụng. Dấu vết do súng bắn tạo ra để lại trên đầu đạn thu trong người của Nguyễn Anh K trùng khớp với dấu để lại trên đầu đạn bắn thực nghiệm từ khẩu súng K59. Đầu đạn thu trong người anh Nguyễn Anh K là đầu đạn đã bắn thuộc loại đạn tiêu chuẩn 9 mm x 18 mm”.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk thu giữ các đồ vật, tài liệu của Nguyễn Xuân L gồm: 01 túi xách da màu đen bên trong có 01 khẩu súng quân dụng K59, có số 5090, 01 hộp tiếp đạn cùng 06 viên đạn; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, có vết vỡ bể ở mặt sau điện thoại và chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR, biển kiểm soát 47A-115.18; thu giữ của Trần Kiên H: 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1988; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc L, sinh năm 1995 và 01 chiếc điện thoại di động iPhone 5S của Trần Kiên H.

Ngày 19-4-2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Trần Đức H3 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm sát 47A115.18. Ngày 03-10-2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Nguyễn Thị X1 các tài sản, giấy tờ gồm: 01 túi sách da màu đen có dây đeo, 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu trắng đen mặt sau điện thoại đã bị vỡ, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1988 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc L, sinh năm 1995.

Đối với Nguyễn Xuân L: tại Bản kết luận giám định số 09/GDPY ngày

04-01-2012, Viện Giám định pháp y tâm thần Trung ương - Phân viện phía Nam tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai kết luận: Nguyễn Xuân L bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn, sa sút tâm thần thực tổn. Do đó, ngày 30-6-2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tâm thần và tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 61/KLGĐTC ngày 02-8-2016, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên kết luận đối tượng Nguyễn Xuân L: *Về y học: trước, trong và sau khi gây án bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn; hiện tại bị rối loạn thích ứng, rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn. Về pháp luật: trong lúc gây án: hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; hiện tại chưa đủ năng lực để làm việc với cơ quan pháp luật. Đề nghị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.* Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định tách vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và Quyết định bắt buộc chữa bệnh đối với Nguyễn Xuân L, khi nào ổn định sẽ xử lý sau.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 07-9-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk:*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 46 đối với tội “Giết người” và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Trần Kiêm H (tên gọi khác: H gà tre) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt, buộc Trần Kiêm H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27-01-2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14-9-2018, Trần Kiêm H kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 20-9-2018, người đại diện hợp pháp của người bị hại (bà Nguyễn Thị L1) kháng cáo đề nghị xử lý Nguyễn Xuân L trong cùng vụ án, đồng thời yêu cầu bị cáo Trần Kiêm H trợ cấp nuôi con của người bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: theo biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên nhân gây nên cái chết của anh Nguyễn Anh K là do phát đạn thứ hai. Bị cáo chỉ thực hiện hành vi chửi người bị hại, sau đó dùng súng bắn xuống đất để uy hiếp tinh thần và dùng chân đá vào người bị hại. Như vậy, hành vi của bị cáo không phải là nguyên nhân chính gây ra cái chết của người bị hại. Sau khi phạm tội thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải; mặc dù, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả (bồi thường 10.000.000 đồng); do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về hình phạt của tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, đề nghị xem xét phù hợp theo quy định của pháp luật. Trần Kiêm H đồng

ý với ý kiến bào chữa của Luật sư.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong lúc Trần Kiêm H, Nguyễn Xuân L và một số người bạn đang ăn phở tại ngã tư đường P1 và P2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì giữa L với anh Nguyễn Anh K xảy ra mâu thuẫn rồi đánh nhau. Trần Kiêm H thấy hai người bạn của anh K cũng xông đến để đánh L, nên chạy đến xô đẩy anh K và nhóm bạn của anh K. L lấy khẩu súng K59 trong giỏ xách mang theo bên người, bắn chỉ thiên 01 phát. Anh K lao vào giằng co khẩu súng với L, thì súng nổ thêm một phát trúng vào người anh K. Cùng lúc này, Trần Kiêm H chạy đến lấy súng từ L bắn một phát về phía anh K, nhưng viên đạn cày xuống mặt đường. Sau đó, H đuổi theo anh Nguyễn Anh T1 và anh Nguyễn Tấn T2 (là bạn của anh K) và bắn chỉ thiên 01 phát, thì anh T1 và anh T2 bỏ chạy. H cầm súng quay lại, thấy anh K bị trúng đạn nằm xuống đường, H liền chạy đến và cùng L dùng chân đá nhiều cái vào mặt, người anh K; hậu quả, anh Nguyễn Anh K bị chết, sau khi được đưa đi cấp cứu.

Với hành vi phạm tội như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án Trần Kiêm H về tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại:

[2.1]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Tại Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 21-01-2016 đối với anh Nguyễn Anh K thể hiện: *“Khám ngoài: chiều dài tử thi 1 m 67, thể trạng: trung bình... trên vai phải cách xương đòn 7 cm, cách mõm vai 13 cm có vết thủng khuyết da hình tròn, đường kính 0,6 cm, có vành sưng da xung quanh mép vết thương, kích thước 1 cm x 1,5 cm.*

Khám trong: ... vỡ nát cung sau xương sườn số 01 bên phải, xuyên đỉnh thùy trên phổi phải, xuyên bao ngoài tim, rách tâm nhĩ phải, xuyên cơ hoành phải, xuyên từ mặt trên xuống mặt dưới gan, xuyên bờ cong nhỏ dạ dày xuống ruột non tới thành bụng trái; rãnh xuyên từ vai phải xuống thành bụng trái dài 48 cm, tụ máu xung quanh rãnh vết thương; dấu vết có chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ sau ra trước; đầu vết thương cách đường giữa ức 8 cm, cuối vết thương cách đường giữa ức 4 cm. Cuối vết thương phát hiện một đầu đạn bằng kim loại màu đồng...”

Tại Kết luận giám định và Công văn số 265/PC45 ngày 24-3-2017, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận về tầm bắn: *tầm gần, không phát hiện có yếu tố tầm kề và tầm xa. Tầm gần có nghĩa từ nòng súng đến vết thương nhỏ hơn hoặc bằng 120 cm.*

Căn cứ vào lời khai của người làm chứng (ông Vũ Thế B2), lời khai của Nguyễn Xuân L, Biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, có cơ sở để xác định: sau khi phát sinh mâu thuẫn với anh Nguyễn Anh K, Nguyễn Xuân L dùng súng K59 bắn chỉ thiên một phát. Anh K tiếp tục lao vào và giằng co khẩu súng, thì súng nổ thêm một phát nữa (phát thứ hai) trúng vào người anh K. Khi khẩu súng văng ra, thì L nhặt súng lên đưa súng cho H, H cầm súng chĩa về hướng anh K đang đứng bắn

một phát, nhưng đạn cày xuống mặt đường. Do đó, có cơ sở để kết luận nguyên nhân anh K bị chết là do phát súng thứ hai do Nguyễn Xuân L bắn, còn Trần Kiêm H cầm súng bắn ở tầm thấp, đứng đối diện anh K, khoảng cách lúc bắn súng khoảng 02 m. Trong khi đó, anh K ở tư thế đứng và thể trạng của anh K cao 1,67 m, còn H thấp hơn anh K (cao 1,65 m), nên không thể hình thành vết thương mà đầu đạn đi vào từ vai phải của anh K theo hướng “*Từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, từ sau ra trước*”.

Mặc dù, nguyên nhân trực tiếp dẫn đến anh Nguyễn Anh K bị chết là do trúng đạn ở phát súng thứ hai do Nguyễn Xuân L bắn. Tuy nhiên, khi thấy Nguyễn Xuân L đánh nhau với anh K, thì Trần Kiêm H đã tiếp nhận ý chí của L, bị cáo đã dùng súng bắn về phía anh K. Do bị cáo chưa bao giờ sử dụng súng, nên việc không bắn trúng anh K là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo; ngoài ra, khi anh K ngã nằm xuống đường, bị cáo vẫn tiếp tục dùng chân đá nhiều cái vào đầu và mặt anh K. Vì vậy, trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm, nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do Nguyễn Xuân L đã gây ra.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn rất nhỏ, nhưng bị cáo đã cùng Nguyễn Xuân L dùng súng bắn và dùng tay chân đâm đá, hậu quả anh Nguyễn Anh K bị chết. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây nhiều dư luận xấu trong nhân dân và làm mất trật tự trị an địa phương. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 17 năm tù về tội “Giết người” và 03 năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, với hành vi phạm tội ‘Có tính chất côn đồ’ và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; phạm nhiều tội như đã nêu trên, cần phải xử lý bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Do đó, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo về cả hai tội danh là phù hợp, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

[2.2]. Đối với kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại:

- Về yêu kháng cáo cầu xử lý Nguyễn Xuân L trong cùng vụ án:

Ngày 20-9-2018, bà Nguyễn Thị L1 kháng cáo đề nghị xử lý Nguyễn Xuân L trong cùng vụ án, nhưng tại “Đơn đề nghị xét xử vắng mặt” ngày 27-11-2018, bà L1 rút nội dung kháng cáo này, với lý do Cơ quan điều tra đã khởi tố và bắt tạm giam Nguyễn Xuân L để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét nội dung kháng cáo này.

- Về kháng cáo yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người bị hại:

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, gia đình người bị hại và gia đình Nguyễn Xuân L đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ chi phí mai táng, trợ cấp nuôi con, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác, với tổng số tiền là 170.000.000 đồng; trong đó, khoản tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại là 50.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận tiền. Xét thấy, việc thỏa thuận là tự nguyện, nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này là đúng quy định tại Điều 42 của Bộ luật Hình sự và Điều 591 của Bộ

luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, kháng cáo yêu cầu buộc Trần Kiêm H liên đới chịu trách nhiệm bồi thường chi phí nuôi con của người bị hại của bà Nguyễn Thị L1 là không có cơ sở.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của người bị hại đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về áp dụng pháp luật:

Trần Kiêm H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, thì Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nhưng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 bằng mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (về tội “Giết người”) và mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật hình sự năm 1999 bằng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”). Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiếp tục áp dụng điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí: do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Kiêm H và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Nguyễn Thị L1.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2018/HSST ngày 07-9-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tội “Giết người” và tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với tội “Giết người” và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt:

Trần Kiêm H (tên gọi khác: H Gà tre) 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt, buộc Trần Kiêm H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27-01-2016.

3. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ điểm b, e khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Trần Kiêm H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- TANDTC - Vụ I;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Đắk Lắk
(02 bản, để giao cho bị cáo H 01 bản);
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Cục THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Người đại diện hợp pháp của người bị hại
(theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: h/sơ vụ án, các Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Việt Cường